

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

22-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Trần Nhật T**, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình H, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Trần Vũ T1**, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình H, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Trần Nhật T trình bày trong bản tự khai ngày 06/6/2022:

Chị và anh Trần Vũ T1 sống chung vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới đến ngày 25/9/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 19/8/2014. Hiện cháu N đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Vũ T1 trình bày trong bản tự khai ngày 06/6/2022:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nay chị T khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì anh đồng ý. Tuy nhiên anh Theo đạo Thiên Chúa nên anh không thể ký hồ sơ thuận tình ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xét xử.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 19/8/2014. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Trần Nhật T và anh Trần Vũ T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng: Chị và anh T1 chung sống với nhau năm 2013, có tổ chức lễ cưới đến ngày 25/9/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan

hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T làm đơn xin ly hôn với anh T1.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 19/8/2014. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, anh T1 đồng ý nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị T, anh T1 trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của anh T1 thống nhất với lời trình bày của chị T, đồng ý ly hôn với chị T nên ghi nhận.

[5]. Về án phí: Do chị Lê Trần Nhật T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Trần Vũ T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Trần Nhật T đối với anh Trần Vũ T1. Chị Lê Trần Nhật T được ly hôn với Trần Vũ T1.

2. Về con chung: Giao cho Chị Lê Trần Nhật T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 19/8/2014. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Anh Trần Vũ T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Chị T, anh T1 xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Trần Nhật T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0017413 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chị T đã nộp xong.

Anh Trần Vũ T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Kim Nương